

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 09 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2015/TLST - DS ngày 03 tháng 08 năm 2015. Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số: 09/2019/QĐST - DS ngày 11/04/2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện Th, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện Th, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973.

2. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1987.

3. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1983.

Đều địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện Th, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận thửa đất số: 180 tờ bản đồ số: 04 có diện tích 336m² mang tên hộ bà Nguyễn Thị H tại thôn L, xã S, huyện Th, tỉnh B vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSD đất số 363 ngày 22/12/1998 diện tích đo thực tế 322,7m² có tổng giá trị là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) là di sản của Cụ Nguyễn Đ và cụ Nguyễn Thị Th để lại.

Giao cho anh Nguyễn Văn T được sử hữu và sử dụng phần đất có diện tích 161,5m². Theo hình A12B.

Giao cho anh Nguyễn Tiến D được sử hữu và sử dụng phần đất có diện tích 161,2m². Theo hình AB37.

Tài sản có trên phần diện tích đất của ai được nhận thì người đó được quyền sử hữu và sử dụng. Diện tích đất này căn cứ vào phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất số: 180 tờ bản đồ địa chính số: 04 tại thôn L, xã S, huyện Th, tỉnh B. Do Công ty xây dựng cổ phần Đ xác nhận ngày 01/04/2019 (có sơ đồ tứ cận thửa đất kèm theo).

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Tiến D mỗi người phải chịu 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Đã làm tròn số). Xác nhận anh Nguyễn Văn T đã nộp 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 000374 ngày 23/07/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A DS huyện;
- UBND xã S;
- Các đương sự
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn